

Bản án số: 168/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tính
2. Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc M - sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu D - sinh năm 1976 và bà Đào Thị T- sinh năm 1979; bị cáo có chồng là Hoàng Tuấn A - sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

+ **Bị hại:** Chị Lê Thị Kim T- sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 12, khu 7, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 26/8/2023, Hoàng Ngọc M đã lập 01 tài khoản Facebook mang tên “Con Zìt” rồi dùng tài khoản này lập một trang mới tên “Diệt Phò Việt Trì Phố”, mục đích để đăng bài thu hút lượng người truy cập theo dõi, tăng lượng tương tác sau đó bán lấy tiền. Thông qua trang “Diệt Phò Việt Trì Phố” M đã sao chép thông tin, hình ảnh của

chị Lê Thị Kim T từ những người dùng Facebook khác gửi đến (M không biết tên tuổi, địa chỉ của những chủ tài khoản Facebook này) rồi đăng bài với nội dung “Hot girl áo dài trắng bên hoa toạ tại CVVL :)) cm tự đọc nhé chứ nó cấp lắm thằng quá t ngại môm đ kể hết” cùng ảnh chụp các đoạn tin nhắn với nội dung T chuyên đi cặp bồ, giật chồng của người khác và còn ăn trộm đồ của bạn khi đi học. Sau khi M đăng lên Facebook có rất nhiều lượt bình luận và chia sẻ bài viết này. Ngày 28/8/2023, chị T phát hiện thấy bài đăng của M trên trang “Diệt Phò Việt Trì Phố” do sợ ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của mình nên chị T cùng anh Đỗ Anh Dũng, sinh năm 1994, thường trú tại: xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã lập 01 tài khoản Facebook có tên “Gà Rừng” nhắn tin vào trang Facebook “Diệt Phò Việt Trì Phố” của M để xin M xoá bài đăng. Khi biết chị T là giáo viên và rất cần M xoá bài để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của mình nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T. M yêu cầu chị T và anh Dũng muốn xoá bài thì phải chuyển số tiền 10.000.000 đồng. Do không có tiền nên chị T đề nghị chuyển 5.000.000 đồng nhưng M không đồng ý mà yêu cầu chị T chuyển 8.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận, chị T đồng ý chuyển cho M 7.000.000 đồng. M cung cấp cho chị T số tài khoản của em gái M là Hoàng Minh A, sinh năm 2002, thường trú: khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để chị T chuyển tiền. M nói với Minh A là có người mua lại trang facebook do M lập và sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng của Minh A, khi nào Minh A nhận được tiền thì chuyển vào tài khoản của M. Ngày 29/8/2023, chị T đã chuyển vào tài khoản số 5699686888 ngân hàng TMCP Quân Đội của Minh A số tiền 7.000.000 đồng với nội dung chuyển khoản “ck lấy page”. Khi nhận được tiền, Minh A đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 45110000781287 ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam của M. Ngay khi nhận được tiền, M đã xoá bài đăng về chị T và trang “Diệt Phò Việt Trì Phố”. Ngày 05/9/2023, chị T đã đến Công an thành phố Việt Trì trình báo sự việc trên.

Cùng ngày, M đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64G, số IMEL: 356314142698021 kèm sim số 0386.138.810 là chiếc điện thoại M dùng để lập trang “Diệt Phò Việt Trì Phố”, đăng bài và nhắn tin nhằm chiếm đoạt tài sản của chị T.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho chị T số tiền đã chiếm đoạt. Chị T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với Hoàng Minh A là người được chị Lê Thị Kim T chuyển số tiền 7.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của mình sau đó chuyển lại số tiền trên cho M. Bản thân Minh A không biết đây là tiền do M phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của M. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Minh A.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hoàng Ngọc M về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 165/CT-VKS-TPVT ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Hoàng Ngọc M về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc M khai nhận như sau: Nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Khi biết chị T là giáo viên việc đăng bài viết có nội dung ảnh hưởng đến cuộc sống, uy tín, làm cho chị T lo sợ, tinh thần bất an nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T. Bị cáo yêu cầu chị T muốn xóa bài viết phải chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo. Sau khi thương lượng, chị T đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của Minh A là em bị cáo. Minh A không biết bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T mà bị cáo nói với Minh A đây là tiền người mua trang page của bị cáo. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản của chị T, Minh A đã chuyển lại cho bị cáo đủ số tiền trên. Sau đó bị cáo đã ra Công an đầu thú và đã trả lại cho chị T số tiền chiếm đoạt 7.000.000 đồng. Công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, kèm sim số 0386.138.810 là điện thoại bị cáo dùng để lập facebook và lập trang fage chiếm đoạt tài sản của chị T. Bị cáo là lao động tự do, đang trong thời gian nuôi con nhỏ, không có tài sản gì.

Bị hại, chị Lê Thị Kim T trình bày: Ngày 28/8/2023, khi biết bị cáo đăng bài viết về chị lên facebook từ ngày 26/8/2023 chị vô cùng lo lắng, cảm thấy bất an, gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chị nên chị đã tìm cách liên lạc với bị cáo yêu cầu xóa bài viết và bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị số tiền 7.000.000 đồng. Khi chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản có tên là Minh A, chị không biết Minh A là ai nhưng chị thực hiện theo yêu cầu của bị cáo. Sau đó bị cáo đã trả lại cho chị số tiền trên, chị đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, công bố bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc M phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Ngọc M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Ngọc M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Ngọc M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận ngày 12/9/2023 bị cáo Hoàng Ngọc M đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc M 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64G, số IMEL: 356314142698021, đã qua sử dụng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc M 01 thẻ sim số 0386.138.810 để tiêu hủy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi bị cáo đã phạm, bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định: Ngày 26/8/2023, Hoàng Ngọc M đã đăng hình ảnh và những thông tin gây ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của chị Lê Thị Kim T trên mạng xã hội Facebook. Sau đó, Hoàng Ngọc M có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của chị Lê Thị Kim T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Ngọc M phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”.

Đối với Hoàng Minh A là người được chị Lê Thị Kim T chuyển số tiền 7.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của mình sau đó chuyển lại số tiền trên cho M. Bản thân Minh A không biết đây là tiền do M phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của M. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Minh A là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, danh dự, uy tín của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản để phục vụ mục đích cá nhân nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị là phù hợp, mức án đó đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 170 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho chị T số tiền 7.000.000 đồng. Chị T đã nhận đủ và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm nên cần xác nhận.

[6]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì đã tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64G, số IMEL: 356314142698021 kèm sim số 0386.138.810, máy đã qua sử dụng là điện Ti bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu điện thoại để nộp ngân sách nhà nước còn 01 thẻ sim số 0386.138.810 tịch thu để tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc M phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Phạt Hoàng Ngọc M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Ngọc M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Ngọc M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận ngày 12/9/2023 bị cáo Hoàng Ngọc M đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc M 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64G, số IMEL: 356314142698021, đã qua sử dụng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc M 01 thẻ sim số 0386.138.810 để tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 16/11/2023).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố, VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Việt Trì;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Việt Trì;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền